

Số: 60 /TB-THCSTP

Tiền Phong, ngày 08 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Trường THCS Tiên Phong

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 5988/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 của huyện Mê Linh cho trường THCS Tiên Phong;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-THCSTP ngày 30/12/2024 của Trường THCS Tiên Phong về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS Tiên Phong.

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025 của Trường THCS Tiên Phong.

Trường THCS Tiên Phong, giao Ban Tài vụ nhà trường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý I năm 2025. (Chi tiết tại biểu đính kèm theo Thông báo này);

Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Trường THCS Tiên Phong và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Thời gian công khai: 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.

Trường THCS Tiên Phong thông báo để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu nhà trường (để b/cáo);
- Công đoàn nhà trường;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.



Phạm Minh Khải

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2025

ĐV tính: nghìn đồng

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/ dự toán năm 2025 (tỷ lệ%)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	6,572,350	-		
1	Lệ phí				
	Học phí năm trước chuyển sang	5,090,500			
	Học phí	1,481,850			
	Cấp bù học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	6,572,350	-		
1	Chi sự nghiệp	6,572,350	-		
a	Số năm trước chuyển sang	5,090,500	-		
b	Số thu năm 2024	1,481,850			
	Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	592,740			
	Chi thường xuyên	889,110			
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	16,526,388	4,020,452		
3.1	Nguồn kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10,631,230	2,802,090	26%	114%
1.1	Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	9,139,370	2,349,214	26%	91%
1.2	Chi thường xuyên	1,491,860	452,876	30%	172%
1.2.1	Phúc lợi tập thể	134,000		0%	
1.2.2	Thanh toán dịch vụ công cộng	186,000	83,388	45%	250%
1.2.3	Vật tư văn phòng	280,000	31,015	11%	93%
1.2.4	Thông tin tuyên truyền liên lạc	15,400		0%	
1.2.5	Hội nghị	26,000		0%	
1.2.6	Công tác phí	39,200	2,100	5%	31%
1.2.7	Chi phí thuê mướn	230,000	9,920	4%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện/ dự toán năm 2025 (tỷ lệ%)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.2.8	Sửa chữa tài sản	97,500			
1.2.9	Mua sắm tài sản phục vụ công tác	85,000			
1.2.10	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	217,800	33,597	15%	
1.2.11	Mua sắm tài sản vô hình	15,000			
1.2.12	Chi khác	126,876	82,885	65%	150%
1.2.14	Phụ cấp y tế, tổng đội, TV	39,084	9,771		
1.2.13	Tiết kiệm chi hỗ trợ lễ tết		200,200		150%
3.2	Nguồn kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5,895,158	1,218,362	21%	
1	Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP	5,738			
-	Đề lại 40% thực hiện CCTL	2,298			
-	Chi thường xuyên khác bù định mức	3,440			
2	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP	516,300			
	Trong đó:				
-	Đề lại 40% thực hiện CCTL của đơn vị	206,520			
-	Chi thường xuyên khác bù định mức	309,780			
3	Hỗ trợ kinh phí theo NQ 02/2024/NQ-HĐND HKI năm học 2023-2024 (60% Chi thường xuyên)	58,050			
4	Kinh phí thực hiện CCTL	4,227,770	1,154,381	27%	
5	Kinh phí bồi dưỡng Modul theo chương trình GD phổ thông	19,500			
6	Chi các nội dung ngoài định mức	8,800			
7	Nguồn chi lương HD theo NĐ 68 NĐCP	252,000	63,981	25%	
8	Nguồn chi kinh phí khen thưởng	807,000	-	0%	0%

Ngày 08 tháng 04 năm 2025



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Minh Khải

Tiền Phong, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ I NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG THCS TIỀN PHONG**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-THCSTP ngày 30/12/2024 của Trường THCS Tiền Phong về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường THCS Tiền Phong.

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 Trường THCS Tiền Phong báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 cụ thể như sau (*Số liệu chi tiết theo biểu 03 kèm theo*):

I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, học phí:

1. Số năm trước chuyển sang: 0 đồng

2. Số thu phí, lệ phí, học phí:

Tổng số thu phí, lệ phí, học phí là : 0 đồng, bằng 0 % so với dự toán. Do quý I nhà trường chưa thực hiện thu quỹ.

Nhà nước chưa có văn bản thực hiện CCTL nên chưa chi

3. Nguồn được trích để lại chi theo quy định: 0 đồng

Do quý I nhà trường chưa thực hiện thu quỹ.

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Nguồn kinh phí giao tự chủ:

* Chi lương ngạch bậc, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương: 2.349.214 đồng; bằng 26% so với dự toán. Bằng 91% so với cùng kỳ năm trước do quý I năm trước chi lương ở nguồn không tự chủ.



* Chi thường xuyên khác: 452.876.000 đồng, bằng 30% so với dự toán; Bằng 172% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Dịch vụ công cộng: 83.388.000 đồng; bằng 45% so với dự toán ;
- Vật tư văn phòng: 31.015.000 đồng; bằng 11% so với dự toán ;
- Công tác phí: 2.100.000 đồng; bằng 5% so với dự toán;
- Chi phí thuê mướn: 9.920.000; bằng 4% so với dự toán
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn: 33.597.000 đồng; bằng 15% so với dự toán;
- Chi khác: 82.885.000 đồng; bằng 65% so với dự toán;
- Chi phụ cấp y tế, văn thư, tổng đội, thư viện: 9.771.000 bằng 25% so với dự toán;
- Tiết kiệm chi hỗ trợ cho CBGV ngày lễ tết: 200.200.000 đồng

2. Nguồn kinh phí không tự chủ:

* Chi lương HĐ theo NĐ 68/ NĐ-CP: 63.981.000 đồng; bằng 25% so với dự toán

III. Đánh giá:

1. Việc quản lý các khoản thu, chi phí, lệ phí, học phí: Nhà trường chưa thực hiện thu học phí.

2. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ viên chức. Việc điều hành chi bám sát nhiệm vụ theo dự toán đã được giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý I năm 2025 của trường THCS Tiên Phong.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch (để b/cáo);
- Công đoàn nhà trường;
- Lưu: VT.



Phạm Minh Khải